TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1406/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thu Hoài-Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 , tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 05, quận Gò Vấp, Phòng 3.19, Lầu 3 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1230/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 447/2019/QĐ-MPH ngày 24 tháng 9 năm 2018, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Võ Ngọc Thiên K - sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 77/7 đường L, Phường X, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (đương sự có đơn xin vắng mặt).

- Người yêu cầu: Ông Hoàng Thế L – sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 304/14 Đường C, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đương sự có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L kết hôn ngày 23/9/2004 tại UBND Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 795/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018, thì Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L thuận tình ly hôn. Ngoài ra, Bà K và Ông L thỏa thuận các nội dung khác cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ba (03) con chung tên Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006, Hoàng Kim Bảo N, sinh ngày 13/5/2008 và Hoàng Kim N2, sinh ngày

27/9/2012 cho Bà Võ Ngọc Thiên K. Ông Hoàng Thế L cấp dưỡng nuôi cả ba (03) con mỗi tháng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có.

Nay Bà Võ Ngọc Thiên K và ông Võ Hoàng Quốc Dũng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là:

+ Giao con chung Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006 cho Ông Hoàng Thế L, trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Võ Ngọc Thiên K không cấp dưỡng.

+ Bà Võ Ngọc Thiên K tiếp tục nuôi dưỡng hai (02) con chung tên Hoàng Kim Bảo N, sinh ngày 13/5/2008 và Hoàng Kim N2, sinh ngày 27/9/2012, Ông Hoàng Thế L cấp dưỡng hàng tháng cho hai (02) con 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), vào ngày mùng năm (05) hàng tháng, từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu của Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi trẻ Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006. Do Bà Võ Ngọc Thiên K và trẻ Hoàng Kim B hiện đang cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp được quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hình thức: Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu không thay đổi bổ sung gì khác là phù hợp với Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án giải quyết vắng mặt Bà K, Ông L là phù hợp theo quy định.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự*: Bà Võ Ngọc Thiên K và ông Võ Hoàng Quốc Dũng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp công nhận sự thỏa thuận:

+ Giao con chung Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006 cho Ông Hoàng Thế L, trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Võ Ngọc Thiên K không cấp dưỡng.

+ Bà Võ Ngọc Thiên K tiếp tục nuôi dưỡng hai (02) con chung tên Hoàng Kim Bảo N, sinh ngày 13/5/2008 và Hoàng Kim N2, sinh ngày 27/9/2012, Ông Hoàng Thế L cấp dưỡng hàng tháng cho hai (02) con 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), vào ngày mùng năm (05) hàng tháng, từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ thành niên.

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 795/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ bản tự khai ngày 11/9/2018 của trẻ Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006 thể hiện trẻ Bảo có nguyện vọng ở với cha là Ông Hoàng Thế L.

Xét thấy, trẻ Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006, giới tính nam, hiện mười hai (12) tuổi. Đây là độ tuổi trẻ Bảo cần sự quan tâm chăm sóc của người cha để định hướng hình thành tính cách của trẻ. Ông Hoàng Thế L không yêu cầu cấp dưỡng và vẫn tiếp tục cấp dưỡng hàng tháng cho hai (02) con Hoàng Kim Bảo N, sinh ngày 13/5/2008 và Hoàng Kim N2, sinh ngày 27/9/2012 hàng tháng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thì việc giao trẻ Bảo cho Ông L trực tiếp chăm sóc đảm bảo đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với độ tuổi của con.

Do vậy, có cơ sở chấp nhận sự thỏa thuận của Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L phải chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h,i khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Ngọc Thiên K và ông Võ Hoàng Quốc Dũng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp công nhận sự thỏa thuận ông, bà:

+ Giao con chung Hoàng Kim B, sinh ngày 28/4/2006 cho Ông Hoàng Thế L, trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Võ Ngọc Thiên K không cấp dưỡng.

+ Bà Võ Ngọc Thiên K tiếp tục nuôi dưỡng hai (02) con chung tên Hoàng Kim Bảo N, sinh ngày 13/5/2008 và Hoàng Kim N2, sinh ngày 27/9/2012, Ông Hoàng Thế L cấp dưỡng hàng tháng cho hai (02) con 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), vào

ngày mùng năm (05) hàng tháng, từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ thành niên. Bắt đầu từ ngày 05/11/2018.

Ông Hoàng Thế L, Bà Võ Ngọc Thiên K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Ông Hoàng Thế L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nếu Ông L không thực hiện việc cấp dưỡng, thì hàng tháng Ông L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Võ Ngọc Thiên K và Ông Hoàng Thế L phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền Bà K, Ông L đã tạm nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0001313 ngày 08/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Ngọc Thiên K , Ông Hoàng Thế L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn mười (10) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Huy Hoàng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"